

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định đối tượng, định mức và thủ tục hỗ trợ cho người lao động không giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo điểm 12 Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết 86/NQ-CP ngày 6/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết 30/2021/QĐ15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Chỉ thị 21-CT/TU ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ trọng tâm tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới và Thông báo số 631-TB/TU ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng do Covid-19;

Căn cứ văn bản số 196/HĐND-VP ngày 26/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và xã hội tại Tờ trình 812/TTr-SLĐTBXH ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1896/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh quy định đối tượng, định mức và thủ tục hỗ trợ cho người lao động không giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định 1896/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối tượng, định mức và thủ tục hỗ

trợ cho người lao động không giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, cụ thể như sau:

“Điều 1. Quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và thủ tục hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

Là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do), làm các nghề, công việc chính sau:

- Buôn bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;
- Bán lẻ vé số lưu động;
- Thu gom rác, thu mua phế liệu;
- Bốc xếp, vận chuyển hàng hóa;
- Lái xe ôm, xe xích lô, xe ba gác; lái xe chở khách, chở hàng thuê;
- Tự làm, làm việc cho cá nhân, làm việc tại các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, vận tải, thương mại không có hợp đồng lao động.
- Lao động làm thuê trong công việc: đánh bắt hải sản gần bờ, làm cỏ, phun thuốc trừ sâu, thu hoạch hoa màu không có hợp đồng lao động.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hỗ trợ khi đủ các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 11 và Điều 19 Luật Cư trú 2020. Trường hợp không thuộc diện thường trú, tạm trú thì phải sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh trước ngày 1/5/2021.

- Phải dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm: yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND các cấp, Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch Covid-19 các cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác hoặc có xác nhận của chính quyền địa phương về việc mất việc làm.

c) Mức hỗ trợ, thời gian thực hiện hỗ trợ:

Mức hỗ trợ là 50.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế của người lao động bị mất việc làm, nhưng không quá 3.500.000 đồng/người.

Người lao động đã được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 và văn bản 8310/UBND-VP ngày 10/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ người bán vé số trên địa bàn tỉnh trước ngày có hiệu lực của Quyết định này mà tổng số tiền được hỗ trợ dưới 3.500.000 đồng thì vẫn tiếp tục được hỗ trợ theo Quyết định sửa đổi, bổ sung này.

Thời gian thực hiện hỗ trợ:

- Thời gian người lao động bị mất việc được hưởng hỗ trợ áp dụng từ ngày 01/5/2021 đến 31/12/2021.

- Thời gian thực hiện hỗ trợ (thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ) từ ngày ban hành Quyết định này đến hết ngày 31/1/2022.

d) Hồ sơ và thủ tục hỗ trợ:

- *Hồ sơ bao gồm:*

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động (theo mẫu kèm theo) có xác nhận của khu phố, ấp, thôn nơi cư trú hợp pháp của người đề nghị hoặc nơi làm việc bị mất việc của người lao động (trường hợp nơi làm việc và nơi ở của người lao động khác nhau).

+ Văn bản của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đề nghị ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt hỗ trợ kèm danh sách tổng hợp người lao động đề nghị hỗ trợ (theo mẫu kèm theo).

- *Trình tự, thủ tục giải quyết hỗ trợ như sau:*

+ Trong vòng 30 ngày tính từ ngày trở lại làm việc nhưng không quá ngày 31/1/2022, người lao động tự do có nhu cầu hỗ trợ làm đơn đề nghị hỗ trợ gửi ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn. Đơn đề nghị hỗ trợ phải có xác nhận của khu phố, thôn, ấp hoặc người quản lý lao động (nơi cơ sở sản xuất kinh doanh có người lao động làm việc). Trường hợp người lao động đã được nhận hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ thấp hơn 3.500.000 đồng/người mà sau đó lại bị mất việc trở lại thì vẫn được làm đơn đề nghị hỗ trợ, nhưng tổng số tiền các lần hỗ trợ không quá 3.500.000 đồng/người.

+ Trưởng Ban điều hành khu phố, trưởng thôn, ấp hoặc người quản lý lao động có trách nhiệm xác nhận đơn của người lao động trong vòng 01 ngày làm việc; trường hợp không đồng ý cũng phải có nhận xét trong đơn.

+ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm trong vòng 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận đơn của người lao động phải thẩm định, rà soát, tổng hợp, niên yết công khai tại ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và sau đó gửi danh sách cùng đơn của người lao động về ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để thẩm định đề xuất ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt. Riêng đối với huyện Côn Đảo, Phòng Nội vụ - Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện thêm trách nhiệm của ủy ban nhân dân xã như nêu trên.

+ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét phê duyệt danh sách người lao động và kinh phí hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và người lao động; đồng thời gửi quyết định phê duyệt về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

+ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ cho người lao động trong vòng 03 ngày làm việc, tính từ ngày ban hành Quyết định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xem xét, phê duyệt duyệt danh sách người lao động và kinh phí hỗ trợ từ ngày có hiệu lực của Quyết định này.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Lao động-TB&XH (b/c);
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Chánh Văn phòng
Lê Ngọc Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

.....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:.....Ngày/tháng/năm sinh:...../...../
2. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
 Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:
3. Nơi ở hiện tại:.....
 - Nơi thường trú:.....
 - Nơi tạm trú:
4. Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính¹

- Buôn bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;
 - Thu gom rác, thu mua phế liệu
 - Bóc vác, vận chuyên hàng hóa
 - Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô, xe ba gác, ô tô chở khách, chở hàng hóa
 - Bán lẻ vé số lưu động
 - Tự làm, làm việc cho cá nhân, làm việc trong các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, vận tải, thương mại không có hợp đồng lao động.
- Ghi cụ thể:.....
- Làm thuê trong công việc: đánh bắt hải sản gần bờ, làm cỏ, phun thuốc trừ sâu, thu hoạch hoa màu không có hợp đồng lao động.
- Ghi cụ thể:.....

2. Nơi làm việc:²

3. Thời điểm mất việc làm: ngày....tháng...năm 2021.

4. Thời điểm có việc làm trở lại: ngày .. tháng .. năm 2021.

5. Tổng thời gian bị mất việc làm để hưởng trợ cấp: ngày tháng.

6. Đề xuất mức hỗ trợ: đồng.

Tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo quy định.
Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản..... Số tài
 khoản..... tại ngân hàng.....)
 Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
 Trực tiếp

Tôi và xin cam đoan chưa được nhận chính sách hỗ trợ của nhà nước do ảnh hưởng Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP, những nội dung trình bày trong đơn này là hoàn toàn sự thật. Nếu sai phạm tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và tự giác hoàn số tiền hỗ trợ trả nhà nước./.

.....ngày.....tháng năm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA KHU PHỐ, THÔN, ẤP
HOẶC NGƯỜI QUẢN LÝ CỦA CS.SXKD**

Ghi chú: 1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động

2. Trường hợp làm việc cho cơ sở kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ cơ sở kinh doanh.